

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI:

Là một chi nhánh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank Việt Nam), Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp (Agribank Đồng Tháp) đã rất cố gắng trong việc mở rộng cho vay các hộ sản xuất, thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển. Tuy nhiên, so với nhu cầu của các hộ sản xuất cũng như căn cứ vào tiềm năng nguồn vốn của Agribank Đồng Tháp thì đề tài *“Giải pháp mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Đồng Tháp”* vẫn rất cần thiết được lựa chọn và nghiên cứu.

**2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:** (1) hệ thống hóa cơ sở lý luận về mở rộng cho vay hộ sản xuất của ngân hàng thương mại (NHTM); (2) phân tích thực trạng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp trong giai đoạn 2013-2015; (3) đề xuất một số giải pháp mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp trong những năm tới.

**3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:** Đối tượng nghiên cứu: hoạt động cho vay hộ sản xuất của NHTM; Phạm vi nghiên cứu: Hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp giai đoạn 2013-2015 và đề xuất giải pháp cho những năm tiếp theo.

**4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:** là các phương pháp nghiên cứu khoa học bao gồm: phương pháp hệ thống hóa, thống kê, kết hợp với việc so sánh, tổng hợp, phân tích.

**5. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN:** Nội dung chính của luận văn được chia làm ba chương: **Chương 1** với nội dung là cơ sở lý luận về mở rộng cho vay hộ sản xuất của NHTM; **Chương 2** dành để phân tích thực trạng cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp trong giai đoạn 2013-2016; **Chương 3** là các giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần mở rộng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp trong giai đoạn tiếp theo

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

## 1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM Hộ SẢN XUẤT

### 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm hộ sản xuất

Hộ sản xuất được xác định là một đơn vị kinh tế tự chủ, được nhà nước giao đất quản lý và sử dụng vào sản xuất kinh doanh và được phép kinh doanh trên một số lĩnh vực nhất định do Nhà nước quy định.

### 1.1.2. Vai trò của hộ sản xuất đối với nền kinh tế

Hộ sản xuất tuy có quy mô nhỏ và phân tán, nhưng có số lượng lớn và hình thức kinh tế phù hợp với điều kiện của nền kinh tế đất nước với đặc điểm của sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa - hiện đại hóa nên có vai trò to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, huy động được các nguồn lực tiềm ẩn trong dân cư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

## 1.2 HOẠT ĐỘNG CHO VAY Hộ SẢN XUẤT CỦA NHTM

### 1.2.1 Hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại

#### 1.2.1.1. *Khái niệm hoạt động cho vay trong ngân hàng thương mại*

NHTM chuyên vốn từ nơi thừa vốn sang nơi thiếu vốn chủ yếu thông qua hoạt động cho vay. Có thể thấy hoạt động cho vay của ngân hàng tận dụng được tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế và từ đó thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

#### 1.2.1.2. *Phân loại hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại*

Hoạt động cho vay của NHTM có thể chia thành nhiều loại khác nhau căn cứ vào: mục đích vay vốn, thời hạn vay vốn và theo hình thức cho vay.

**1.2.2. Khái niệm về cho vay hộ sản xuất của NHTM:** Cho vay đối với hộ sản xuất là NHTM cho vay đối với các hộ gia đình có hoạt động sản xuất. Đây là quan hệ giữa một bên là NHTM và một bên là hộ sản xuất, trong đó các hộ sản xuất là chủ thể đi vay vốn.

**1.2.3. Đặc điểm cơ bản trong cho vay hộ sản xuất:** Số lượng khách hàng nhiều, giá trị khoản vay nhỏ, giải ngân và thu nợ thường theo mùa kinh doanh, chịu tác động bởi điều kiện tự nhiên và chi phí cho vay cao.

#### **1.2.4. Các phương thức cho vay hộ sản xuất**

*a. Phân loại theo mục đích khoản cho vay hộ sản xuất bao gồm:* Cho vay thương mại hay cho vay sản xuất kinh doanh; Cho vay tiêu dùng là các khoản cho vay phục vụ nhu cầu tiêu dùng của hộ sản xuất; cho vay tài trợ dự án là các khoản cho vay theo một dự án mà hộ sản xuất thực hiện.

*b. Phân loại theo thời gian cho vay hộ sản xuất gồm 3 loại:* Cho vay ngắn hạn; Cho vay trung hạn; Cho vay dài hạn.

*c. Phân loại theo hình thức cho vay hộ sản xuất:* Thấu chi, cho vay trực tiếp, cho vay trả góp, cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức và cho vay gián tiếp.

#### **1.2.5. Vai trò của cho vay hộ sản xuất đối với phát triển kinh tế**

Thúc đẩy quá trình huy động vốn trong nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nông dân kinh doanh nhằm phát triển và mở rộng sản xuất hàng hóa; Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; Phát huy tối đa nội lực của các hộ nông dân, khai thác hết tiềm năng, nguồn lực một cách hợp lý và có hiệu quả nhất; Góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương; Vốn cho vay hộ sản xuất góp phần tích cực vào việc thực hiện các chương trình, chính sách kinh tế - xã hội khác của Nhà nước.

### **1.3 MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT CỦA NHTM:**

#### **1.3.1 Quan điểm về việc mở rộng cho vay hộ sản xuất của NHTM**

Mở rộng cho vay hộ sản xuất bao gồm: Mở rộng các đối tượng khách hàng sản xuất nhiều ngành nghề khác nhau; Mở rộng các sản phẩm cho vay của ngân hàng; Mở rộng cho vay phải gắn liền hiệu quả của nền kinh tế và của NHTM.

#### **1.3.2. Các chỉ tiêu phản ánh mở rộng cho vay hộ sản xuất**

- \* Tốc độ tăng trưởng cho vay hộ sản xuất
- \* Tỷ trọng dư nợ cho vay hộ sản xuất
- \* Tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ sản xuất
- \* Tỷ lệ nợ xấu cho vay hộ sản xuất

**1.3.3 Các nhân tố tác động đến mở rộng cho vay hộ sản xuất của ngân hàng thương mại**

**1.3.3.1. Nhân tố khách quan bao gồm:** Môi trường chính trị, xã hội; Môi trường kinh tế vĩ mô; Môi trường pháp lý; Mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng trên địa bàn.

**1.3.3.2. Nhân tố chủ quan bao gồm:** Năng lực và uy tín của ngân hàng; Chiến lược và chính sách *cho vay* của ngân hàng.

## **1.4. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT CỦA MỘT SỐ NGÂN HÀNG**

**1.4.1. Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp Thái Lan (BAAC)**

**1.4.2. Ngân hàng nhân dân Indonesia - Bank Rakyat Indonesia (BRI)**

**1.4.3 Ngân hàng Vietinbank Đồng Tháp:**

**1.4.4 Bài học kinh nghiệm rút ra cho Agribank Đồng Tháp:**

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI AGRIBANK ĐỒNG THÁP**

### **2.1 Tổng quan về Agribank Đồng Tháp**

#### **2.1.1 Sơ lược quá trình thành lập Agribank Đồng Tháp**

Agribank Đồng Tháp là Chi nhánh trực thuộc Agribank Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 317/NH\_TCCB ngày 23/06/1988. Qua quá trình tách địa giới hành chính và nâng cấp các chi nhánh trực thuộc, hiện nay Agribank Đồng Tháp có 01 Hội sở tại Thành phố Cao Lãnh – Đồng Tháp, 11 chi nhánh huyện, thị xã, thành phố và 10 phòng giao dịch trực thuộc.

#### **2.1.2. Mô hình tổ chức của Agribank Đồng Tháp**

#### **2.1.3. Khái quát chung về hoạt động kinh doanh của Agribank Đồng Tháp giai đoạn 2013-2015**

##### **2.1.3.1. Huy động vốn**

##### **2.1.3.2. Hoạt động cho vay**

##### **2.1.3.3. Các hoạt động kinh doanh khác**

##### **2.1.3.4. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Đồng Tháp**

## **2.2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI NHNo&PTNT – CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

### **2.2.1. Cơ sở pháp lý của hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Việt Nam**

### **2.2.2 Thị phần cho vay hộ sản xuất trên địa bàn**

Agribank Đồng Tháp là chi nhánh hoạt động chủ yếu trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn và trong nhiều năm qua luôn có thị phần chiếm tỷ trọng cao trong toàn hệ thống Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### **2.2.3 Quy mô cho vay hộ sản xuất trong thời gian qua**

Cũng như các Ngân hàng khác thuộc hệ thống Agribank, Chi nhánh Đồng Tháp luôn chú trọng tới hoạt động cho vay hộ sản xuất. Hơn thế nữa, do Đồng Tháp là một tỉnh, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, chính vì vậy hoạt động cho vay chủ yếu của Chi nhánh là cho vay cá nhân và hộ sản xuất (chiếm khoảng hơn 90% tỷ lệ cho vay của ngân hàng).

Ngoài ra, số liệu cho vay theo ngành 3 năm gần đây cho thấy dư nợ cho vay hộ sản xuất phân theo ngành phản ánh được tình hình kinh tế của tỉnh trong 3 năm, đó là chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông lâm ngư nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tỉnh. Dư nợ cho vay ngành nông nghiệp giảm nhẹ qua các năm, cả về giá trị dư nợ và tỷ trọng dư nợ.

### **2.2.3 Thực trạng chất lượng cho vay hộ sản xuất giai đoạn (2013 – 2015)**

Doanh số thu nợ cho vay hộ sản xuất luôn tăng trưởng qua các năm. Năm 2013 cao hơn năm 2012 là 863 tỷ đồng, năm 2014 thu nợ được 12.494 tỷ đồng cao hơn 2013 là 664 tỷ đồng. Tỷ lệ thu nợ hộ sản xuất 2014 mức tăng tuy thấp hơn mức tăng của năm 2013 là 199 tỷ đồng. Vậy doanh số cho vay cao, kết hợp với thu nợ hợp lý chứng tỏ hoạt động có hiệu quả cho vay đối với hộ sản xuất.

Nhìn vào phần nợ xấu của cho vay hộ sản xuất, có thể thấy nợ xấu luôn ở mức thấp, an toàn và giảm dần qua 3 năm. Chứng tỏ chất lượng cho vay hộ sản xuất được Agribank Đồng Tháp kiểm soát rất tốt.

## **2.3 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

**2.3.1. Những kết quả đạt được:** Dư nợ cho vay hộ sản xuất ngày càng tăng và duy trì ở mức cao, dư nợ đến năm 2015 đạt 6.450 tỷ đồng giúp cho hàng nghìn hộ sản xuất có nguồn vốn để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh kịp thời, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất kinh doanh để thu được lợi nhuận cao nhất; Chi nhánh luôn chú trọng đa dạng hóa các loại hình cho vay và vẫn đảm bảo được chất lượng tín dụng. Chi nhánh cũng phối hợp với các tổ chức hội giúp người nghèo và tạo điều kiện cho họ sử dụng vốn vay hợp lý. Đối tượng cho vay đa dạng: Agribank Đồng Tháp cho vay tất cả các đối tượng mà pháp luật không cấm ; Về hiệu quả cho vay của Chi nhánh đối với hộ sản xuất đã đạt hiệu quả cao, tỷ lệ thu hồi vốn cao, nợ xấu luôn thấp, quy mô và chất lượng của các khoản vay ngày càng được nâng cao, mở rộng; Đã đáp ứng yêu cầu vốn cho phát triển sản xuất – kinh doanh, phát huy tối đa nội lực của các hộ sản xuất, khai thác tiềm năng, nguồn lực của các hộ sản xuất về lao động, đất đai một cách hợp lý và có hiệu quả nhất để phát triển kinh tế; Cho vay hộ sản xuất của Agribank Đồng Tháp đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu vật nuôi, cây trồng, hình thành các vùng chuyên canh cây trồng có hiệu quả như: xoài Cao Lãnh, nhãn Châu Thành, quýt hồng Lai Vung, theo tiêu chuẩn GAP, nuôi lợn ở Tam Nông, trồng hoa kiểng ở Sa Đéc, nuôi cá tra ở hầu hết các huyện của tỉnh; Cho vay hộ sản xuất thúc đẩy hộ sản xuất hàng hoá, hộ kinh tế trang trại phát triển nhanh, góp phần tích cực vào công cuộc xoá đói giảm nghèo của địa phương; Cho vay đối với kinh tế hộ sản xuất đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các chương trình, chính sách kinh tế - xã hội khác của nhà nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân; Mở rộng được cho vay đối với hộ sản xuất được an toàn, hiệu quả, chi phí thấp giúp bà con tiếp cận vốn cho vay ngân hàng thuận lợi hơn ...

### **2.3.2 Những hạn chế chủ yếu:**

#### ***2.3.2.1 Tốc độ tăng dư nợ thấp, chất lượng cho vay chưa cao***

Mặc dù nguồn vốn, dư nợ cho vay có tăng trưởng nhưng tốc độ tăng dư nợ thấp, chưa xứng với tiềm năng, thế mạnh của một ngân hàng thương mại quốc doanh trên địa bàn, làm giảm khả năng cạnh tranh và tài chính của chi nhánh,

#### ***2.3.2.2 Thời hạn cho vay chưa hợp lý, chưa thật sự bám sát vào đặc điểm kinh tế hộ sản xuất***

Trong quá trình thẩm định nguồn vốn cho vay, tại Agribank Đồng Tháp vẫn chưa tìm hiểu kỹ và quan tâm kiểm tra hoạt động sử dụng vốn vay. Thời hạn cho vay đối với các hộ sản xuất nông nghiệp hiện nay ở Agribank trên địa bàn chủ yếu là cho vay ngắn hạn, tỷ lệ cho vay trung, dài hạn còn thấp điều đó đã cho thấy việc đầu tư vào những đối tượng sản xuất công nghiệp còn nhiều hạn chế.

#### ***2.3.2.3 Đối tượng cho vay***

Đối tượng cho vay hộ đa dạng nhưng phân bố không đồng đều và hợp lý giữa các ngành như nông nghiệp được hỗ trợ rất nhiều từ nhà nước nên việc cho vay đơn giản, còn các loại hình sản xuất khác thủ tục vay phức tạp, việc cho vay diễn ra chậm hơn.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

***2.3.3.1 Nguyên nhân chủ quan:*** Trình độ cán bộ còn chưa đồng đều; Quy trình cho vay còn chưa cụ thể hóa; Tổ chức, bộ máy tại chi nhánh chưa đồng bộ.

***2.3.3.2 Nguyên nhân khách quan:*** Điều kiện tự nhiên thường xuyên bị ngập lụt ở nhiều nơi đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ nông dân, tác động trực tiếp đến thu nhập của hộ, từ đó tác động đến khả năng thu hồi nợ của ngân hàng; Môi trường kinh tế chưa ổn định; Môi trường pháp lý chưa đầy đủ; Khách hàng chủ yếu của các chi nhánh là các hộ sản xuất chăn nuôi, các làng nghề ở nông thôn trình độ năng lực quản lý, kinh doanh hạn chế.

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI AGRIBANK ĐỒNG THÁP**

### **3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI AGRIBANK ĐỒNG THÁP**

Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng cho vay hộ sản xuất thông qua các chỉ tiêu (i) tổng dư nợ cho vay hộ sản xuất tăng 15% so với năm 2015; (ii) nợ xấu duy trì ở mức 0.1%; (iii) thu lãi tiền vay đạt từ 98% trở lên so với số lãi phải thu.

Đa dạng hóa các hình thức cho vay trực tiếp, gián tiếp, phải kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể xã hội để mở rộng thêm cho vay theo tổ, nhóm tín chấp. Tổ chức này có trách nhiệm theo dõi hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng hạn.

Bám sát các dự án kinh tế của huyện. Chú trọng cho vay các làng nghề, các cụm, điểm công nghiệp của huyện, các hộ kinh doanh dịch vụ thương mại.

Mở rộng đối tượng cho vay: Cho vay tiêu dùng, cho vay xuất khẩu lao động, cho vay trả góp mua xe, mua nhà có bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

### **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI AGRIBANK ĐỒNG THÁP**

#### **Nhóm giải pháp nhằm tăng cường doanh số cho vay hộ sản xuất**

#### ***3.2.1. Phân tích thị trường đối với nhóm khách hàng là hộ nông dân tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp để đáp ứng nhu cầu vốn vay và sản phẩm phù hợp***

Việc phân tích thị trường tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp sẽ giúp ngân hàng hiểu địa bàn, hiểu tình hình hoạt động kinh doanh của địa phương, hiểu được những thói quen, văn hóa kinh doanh của địa phương.

#### ***3.2.2. Rà soát quy trình cho vay đối với nhóm khách hàng là hộ sản xuất để đảm bảo việc thực hiện quy trình cho vay hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của ngân hàng***

Quy trình cho vay là trình tự các bước để thực hiện cho vay khách hàng kể từ khi tiếp xúc khách hàng cho đến khi khách hàng trả hết nợ cho Chi nhánh. Thực



hiện đúng quy trình cho vay sẽ giúp ngân hàng kiểm soát được các rủi ro phát sinh, từ đó có những biện pháp kịp thời để giảm thiểu tổn thất cho Chi nhánh.

### ***3.2.3. Xây dựng mô hình bán hàng cho nhóm khách hàng là hộ sản xuất để tăng tối đa doanh số bán hàng***

Từ kết quả phân tích thị trường vi mô, chi nhánh có thể hợp tác với các UBND xã/phường để (1) có được danh sách các hộ sản xuất; (2) các ngành nghề chính mà ngân hàng ưu tiên cung cấp vốn (3). Từ đó, phân bổ danh sách khách hàng này tới từng phòng giao dịch/điểm giao dịch trực thuộc chi nhánh.

### ***3.2.4. Tăng cường công tác bán chéo sản phẩm***

Qua phân tích dữ liệu của Agribank Đồng Tháp cho thấy, trung bình mỗi khách hàng chỉ sử dụng 1 sản phẩm. Vì vậy, để đảm bảo khai thác tối đa các nhu cầu của khách hàng, chi nhánh cần thực hiện bán chéo các sản phẩm tài chính.

### ***3.2.5. Xây dựng các biện pháp khuyến khích, tăng cường ưu đãi đối với các hộ sản xuất, đồng thời thực hiện tốt chính sách thu hút và phát triển nguồn vốn để mở rộng cho vay***

Chi nhánh phải đưa ra các hình thức ưu đãi đối với các hộ sản xuất như cho vay trong thời gian trung và dài hạn để các hộ sản xuất có thời gian dài hơn. Vì hầu hết vốn của các hộ sản xuất là vốn đi vay và thường đi vay về để đầu tư mua máy móc và xây dựng nhà xưởng nên phải trong một thời gian dài mới có thể thu hồi được vốn để trả nợ ngân hàng.

## **Nhóm giải pháp tăng cường chất lượng cho vay đối với hộ sản xuất**

### ***3.2.6. Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ cho vay***

Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cho vay mới đáp ứng được yêu cầu tiếp cận, thẩm định các dự án sản xuất, tính toán tình hình tài chính và khả năng trả nợ của hộ sản xuất một cách chính xác và nhanh chóng, cũng như hỗ trợ các hộ sản xuất trong khâu lập phương án và phân tích tài chính.

### ***3.2.7. Chân chính chất lượng kiểm tra sau cho vay***

Thường xuyên kiểm tra sau khi cho vay đối với các hộ sản xuất định kỳ hoặc đột xuất để theo dõi tình hình sử dụng vốn vay đúng mục đích, kiểm tra nhắc nhở

việc trả nợ, và xử lý rủi ro phát sinh trong quá trình cho vay. Sau khi kiểm tra cần phân loại các khoản vay tốt và khoản vay có vấn đề.

### **3.2.8. Cho vay khách hàng theo quy trình khép kín và đồng bộ**

Việc đáp ứng nhu cầu vốn của hộ sản xuất phải được tiến hành một cách đồng bộ và khép kín, quản lý vốn vay trong cả quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất.

### **3.2.9. Giảm bớt thủ tục giấy tờ, chi phí giao dịch cho hộ sản xuất**

Giải quyết được vấn đề này sẽ có tác dụng mở rộng quan hệ cho vay đối với hộ sản xuất, nhằm tạo điều kiện cho hộ sản xuất tiếp cận vốn ngân hàng dễ dàng hơn, chủ động hơn trong sản xuất và đó cũng là thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thúc đẩy kinh tế hộ sản xuất phát triển đối với nông nghiệp, nông thôn.

### **3.2.10. Đa dạng hóa phương thức và đối tượng cho vay**

Agribank Đồng Tháp nên căn cứ vào từng đối tượng sản xuất mà chọn phương thức cho vay phù hợp, ngoài phương thức cho vay từng lần thì Agribank Đồng Tháp cần áp dụng đa dạng hóa các phương thức cho vay như: cho vay theo dự án, cho vay trả góp,... nhất là cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay lưu vụ.

### **3.2.11 Sớm đề xuất bổ sung hoàn thiện cơ chế bảo đảm tiền vay**

Việc bổ sung thêm loại TSBĐ khác là rất cần thiết. Bên cạnh đó, khi cho vay vốn đối với hộ sản xuất thì các hợp đồng tiêu thụ, hay TSBĐ hình thành từ vốn vay cũng có thể được xem xét là TSBĐ giúp cho hộ sản xuất có thể tăng quy mô vốn vay. Do đó, Agribank Đồng Tháp cần nghiên cứu thêm thực tế của thị trường để áp dụng TSBĐ là động sản, là hợp đồng tiêu thụ hoặc tài sản hình thành trong tương lai để nhận thế chấp.

### **3.2.12 Thu hồi tốt nợ đọng, nợ quá hạn**

Agribank Đồng Tháp cần có biện pháp thu hồi tốt nợ tồn đọng của hộ sản xuất nhiều năm qua nhất là những khoản nợ mới xử lý rủi ro trong thời gian gần đây.

### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

#### ***3.3.1. Đối với Chính phủ***

Chính phủ cần quy định rõ trách nhiệm của UBND các cấp, các bộ ngành liên quan khi tham gia thẩm định, phê duyệt dự án, phương án đầu tư sản xuất kinh doanh và trách nhiệm của ngân hàng khi đầu tư vốn, tránh tình trạng quy hết trách nhiệm thuộc về ngân hàng khi có rủi ro xảy ra.

#### ***3.3.2. Đối với Ủy ban Nhân dân và các cơ quan quản lý tỉnh Đồng Tháp***

Chính quyền tỉnh Đồng Tháp cần có chính sách khuyến khích về kinh tế để các hộ sản xuất trong vùng tham gia thực hiện sản xuất theo quy hoạch tích cực, nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, chất lượng cao có lợi thế cạnh tranh hơn.

UBND tỉnh Đồng Tháp và các ban ngành có liên quan có kế hoạch định kỳ tổ chức họp mặt với các hộ sản xuất để thu thập lấy ý kiến những khó khăn vướng mắc. Từ đó có biện pháp tháo gỡ nhằm giúp cho các tổ chức, cá nhân có vay vốn ngân hàng hoạt động được thuận lợi và có hiệu quả. Đồng thời qua đây Agribank Đồng Tháp sẽ nắm bắt được tình hình nhu cầu vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

#### ***3.3.3. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước***

Ngân hàng Nhà nước cần tăng cường các biện pháp quản lý tín dụng của các tổ chức tín dụng, sớm xây dựng đồng bộ các văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện nghị định của chính phủ và Ngân hàng. NHNN nghiên cứu xây dựng chính sách huy động có hiệu quả nguồn vốn trong nước nhất là nguồn vốn trung và dài hạn, thực hiện tốt chính sách cho vay, chấp hành nghiêm túc cơ chế thể lệ, quy trình tín dụng và sử dụng linh hoạt công cụ lãi suất.

#### ***3.3.4. Kiến nghị với ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam***

Nhanh chóng ban hành và áp dụng thống nhất chính sách cho vay hộ sản xuất. Trong chính sách đó cần chi tiết hóa điều kiện áp dụng theo các tiêu chí được thiết lập có tính đến đặc thù các hoạt động của hộ sản xuất và các chi nhánh, cần có quy định về chính sách cạnh tranh và quản lý hạn mức cho vay chung.

### ***3.3.5. Những kiến nghị, đề xuất đối với hộ sản xuất***

Chấp hành nghiêm túc các quy định, điều kiện, thể lệ tín dụng của Ngân hàng. Có ý thức trách nhiệm trong quá trình quản lý và sử dụng vốn vay, sòng phẳng trong quan hệ vay mượn.

## **KẾT LUẬN**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, định hướng phát triển tín dụng ngân hàng đối với kinh tế hộ sản xuất, căn cứ vào thực trạng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Agribank Đồng Tháp, luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp để Agribank Đồng Tháp mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng hộ sản xuất nông nghiệp nhằm áp dụng yêu cầu kinh doanh và phục vụ tốt hơn cho phát triển kinh tế địa phương.

Luận văn đã đề xuất một số kiến nghị với các cấp, ngành liên quan để giúp kinh tế hộ phát triển và Agribank Đồng Tháp khắc phục những tồn tại, yếu kém, mở rộng hoạt động tín dụng hộ sản xuất theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện của địa phương trong tình hình mới.

